

Bản án số: 289/2017/HSST

Ngày 12/09/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Long

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Dũng

Bà Nguyễn Anh Thư

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thủy, Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:**  
Ông Hoàng Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 09 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 280/2017/HSST ngày 27 tháng 07 năm 2017, Theo quyết định đưa ra xét xử số 296/QĐXX – ST ngày 26/06/2017 đối với các bị cáo:

**1. Đậu Minh Đ – sinh năm: 1989**, tại: Nghệ An; HKTT: Xóm 10 Xã Q – Thị xã H - Tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Không nơi ở cố định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Đậu Minh L; Con bà: Phạm Thị L; Gia đình có 05 anh em; Bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: 03 tiền án; Nhân thân: Ngày 30/6/2011, TAND huyện Quỳnh L xử 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 38/2011/HSST (chưa được xóa án tích); Ngày 23/9/2011, TAND tỉnh Nghệ An xử 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 144/2011/HSPT (Hiện chưa được xóa án tích); Ngày 22/5/2014, TAND thị xã Hoàng Mai xử 27 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 26/2014/HSST. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 08/5/2016. Bị bắt 29/04/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

**2. Lê Văn D – sinh năm: 1991**, tại: Nghệ An; HKTT: Xóm 10 Xã Q – Thị xã H - Tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Tổ 26b phường Đa, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Lê Văn M;

Con bà: Phạm Thị H; Gia đình có 04 anh em; Bị cáo là con thứ tư; có vợ: Lê Thị H; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Phạm tội lần đầu, chưa tiền án tiền sự. Bị bắt 29/04/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

*-Bị hại:*

Anh Phạm Ngọc T – Sinh năm: 1994  
Chỗ ở: 441 phố H – phường N – quận C – Hà Nội

( vắng mặt)

Anh Nguyễn Chí T – sinh năm: 1993  
Chỗ ở: Số 36 Ngõ 63 phố P – quận H – Hà Nội

( Vắng mặt)

Anh Vũ Văn D – sinh năm:1983  
Chỗ ở: Tầng 19 Căn 9 Tòa nhà T – xã A – huyện H - Hà Nội

( Vắng mặt)

Anh Nguyễn Tiến L - sinh năm:1983  
Chỗ ở: P1410 – CT3-3DDN2 Khu đô thị V – quận H – Hà Nội

( Vắng mặt)

Anh Hoàng Minh C – sinh năm: 1994  
Chỗ ở: xã A- huyện H – Hà Nội

( Vắng mặt)

Chị Hoàng Ngọc A – sinh năm:1987  
Chỗ ở: Nhà C5 Tập thể L – quận T – Hà Nội

(Vắng mặt)

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty TNHH máy tính P  
Trụ sở: Số 152 phố L , phường Đ, quận H, Hà Nội  
Đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Duy T – Giám đốc  
Đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Duy Th.

( Có đơn xin xét xử vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h45’ ngày 28/4/2017, anh Nguyễn Tiến L, sinh năm: 1983; HKTT: xã Y, huyện Y, Nam Định, chỗ ở: P1410 CT3-3 DDN2 Khu đô thị V, quận H, Hà Nội chỉ huy trưởng công trường cùng cán bộ nhân viên trong văn phòng ban chỉ huy công ty cổ phần xây lắp thương mại HD- dự án công trình nhà ở cán bộ công nhân viên Thông tấn xã Việt Nam- P. Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội đi ra

ngoài ăn liên hoan. Đến khoảng 13h20', anh L cùng nhân viên trở về thì phát hiện cửa chính ra vào văn phòng bị mở tung ra, khi kiểm tra bên trong thì phát hiện mất 08 chiếc máy tính xách tay (05 máy tính Dell, 01 máy tính Asus, 01 máy tính Lenovo, 01 máy tính Acer) được để trên bàn mà công ty mua cho các nhân viên. Ngoài ra, còn mất 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Hiện số tiền 20.000.000đ đã được tìm thấy, không phải bị mất trộm. Qua rà soát camera, cơ quan Công an đã xác định Đậu Minh Đ trộm cắp tài sản trên.

Tại cơ quan công an, bị cáo Đậu Minh Đ khai nhận: Khoảng 12 giờ, ngày 28/4/2017, Đậu Minh Đ đi bộ tại khu vực Kim Văn- Kim Lũ thì thấy tại tầng 1 công trình nhà ở cán bộ Thông tấn xã Việt Nam- Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội có một nhà tôn khóa cửa và không có ai trông giữ. Đ lấy một thanh sắt ở cạnh đó, cạy bung khóa cửa và đi vào trong. Đ đã lấy 06 ( sáu) máy tính xách tay để trên bàn và cho vào trong một bao tải. Sau đó, Đ mang bao tải đựng laptop, rủ bạn là Lê Văn D đi bán những chiếc máy tính đã trộm được. Đ nói cho D biết 06 máy tính xách tay do Đ trộm cắp mà có. Đ và D đi xe taxi đến cửa hàng mua bán máy tính số 152 phố L – phường Đ- quận H - Hà Nội bán 06 chiếc laptop cho Nguyễn Duy Th; sinh năm: 1959; HKTT: thôn V – xã V – huyện T - Hà Nội được 12.000.000 đồng ( Mười hai triệu đồng).Sau khi bán được máy, Đ trả cho D số tiền 4.000.000 đồng là tiền Đ nợ D và Đ cho thêm D 1.000.000 đồng. Sau đó, Đ đi đến khu vực Mỹ Đình mua 01 đôi giày, 01 chiếc ví và tiêu sài hết 5.675.000 đồng ( Năm triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Số tiền còn lại là 1.325.000 đồng Đ đã giao nộp cơ quan công an.

Cơ quan điều tra đã dẫn giải Đ đến cửa hàng mua bán máy tính số 152 phố L và thu giữ 06 chiếc máy tính xách tay mà Đ bán. Ngày 01/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tiến hành đánh giá tài sản đối với 06 chiếc máy tính xách tay CSĐT thu giữ. Theo kết luận định giá tài sản số 146 ngày 01/6/2017, tổng giá trị của 6 chiếc máy tính xách tay là 23.050.000 đồng.

Qua kiểm tra cùng các nhân viên của công trình, xác định chủ sở hữu của những chiếc máy tính mà Đ bán như sau:

Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell 3420 seri I33110 là của anh Phạm Ngọc T, sinh năm: 1994, chỗ ở: 441 phố H – phường N – quận C - Hà Nội, có giá trị là 3.500.000đ

Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell 3521 seri I33217 là của anh Nguyễn Chí T, sinh năm: 1993, chỗ ở: Số 36 ngõ 63 phố P – quận H - Hà Nội, có giá trị là 3.750.000đ

Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo B460 là của anh Vũ Văn D, sinh năm: 1983, chỗ ở: Tầng 19 Căn 9 Tòa nhà T – xã A – huyện H - Hà Nội, có giá trị là 2.500.000đ

Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell 3437 seri I54200 là của anh Nguyễn Tiến L ( có lai lịch như trên), có giá trị là 5.560.000đồng.

Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS K45A seri I33120 là của anh Hoàng Minh C, sinh năm: 1994, chỗ ở: xã A- huyện H – Hà Nội, có giá trị là 3.750.000đồng.

Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer E1-571 seri I33120 là của chị Hoàng Ngọc A, sinh năm: 1987; chỗ ở: Nhà C5, TT L- quận T - Hà Nội, có giá trị là 3.900.000đồng.

Ngoài ra, theo lời khai của anh L ( chỉ huy trưởng công trường) các nhân viên công ty, ngoài 6 bộ máy tính xách tay CQĐT thu giữ được, văn phòng còn bị mất 02 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell của anh Nguyễn Trùng P và của anh Phạm Văn P. Hiện chưa tìm thấy hai chiếc máy này.

Tại cơ quan công an, Nguyễn Duy Th khai không biết nguồn gốc những chiếc máy tính Đ bán là do Đ trộm cắp mà có . Đ nói Đ là dân buôn đồ điện tử, do không bán được máy tính ở quê nên mang lên Hà Nội để thanh lý. Do đó, cơ quan CSĐT- Công an quận Hoàng Mai không xử lý đối với Th.

Ngày 23/6/2017, cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai đã tách tài liệu liên quan đến đơn trình báo bị mất 02 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell của anh Nguyễn Trùng P và anh Phạm Văn P để tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngày 24/6/2017, Cơ quan CSĐT- Công an quận Hoàng Mai đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu nêu trên, không có đề nghị bồi thường về mặt dân sự.

Tại bản cáo trạng số 261/CT-VKS ngày 27 tháng 07 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Đậu Minh Đ về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “ Tiêu thụ do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138; điểm b, p khoản 1, điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Đậu Minh Đ;

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b, p khoản 1, điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Lê Văn D

Xử phạt: Đâu Minh Đ: Từ 30 tháng đến 34 tháng tù giam.

Xử phạt: Lê Văn D: Từ 12 tháng đến 16 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét.

Buộc các bị cáo cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 12.000.000 đồng cho Công ty Đ.

Về xử lý vật chứng: Cho tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 ví da màu nâu, loại ví gấp có kích thước 8 x 10 cm, khắc chữ MONTOLANG, 01 đôi giày da màu đen, loại giày lười, không dây buộc, có khắc nhãn hiệu POLO 88; 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu SamSung, IMEI: 352302061915199; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, IMEI: 355862016357794 thu giữ của Đâu Minh Đ.

Đối với số tiền 3.937.000 đồng xét cần trả lại cho Công ty TNHH Máy tính P.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra: Khoảng 12 giờ ngày 28/4/2017, Đâu Minh Đ đã trộm cắp 06 chiếc máy tính xách tay tại tầng 1, công trình nhà ở cán bộ công nhân viên Thông tấn xã Việt Nam - Đại Kim-Hoàng Mai- Hà Nội. Sau đó, Đ rủ bạn là Lê Văn D đi bán những chiếc máy tính này tại số 152 phố L được 12.000.000 đồng. Đ cũng nói cho D biết đây là máy tính do trộm cắp mà có và đã chia nhau số tiền trên. Tổng giá trị của 06 chiếc máy tính là: 23.050.000 đồng (Hai mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) . Các bị cáo đều thừa nhận cáo trạng Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra những người bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Máy Tính P do anh Nguyễn Duy Th làm đại diện theo ủy quyền đề nghị được trả lại số tiền 12.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1].** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người, biên bản thu giữ tang vật, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ. Đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 28/4/2017, Đậu Minh Đ đã trộm cắp 06 chiếc máy tính xách tay tại tầng 1, công trình nhà ở cán bộ công nhân viên Thông tấn xã Việt Nam - Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội. Sau đó, Đ rủ bạn là Lê Văn D đi bán những chiếc máy tính này tại số 152 phố L được 12.000.000 đồng. Đ cũng nói cho D biết đây là máy tính do trộm cắp mà có và đã chia nhau số tiền trên. Tổng giá trị của 06 chiếc máy tính là: 23.050.000 đồng (Hai mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Do đó hành vi của bị cáo Đậu Minh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm c khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Hành vi vi phạm pháp luật của Đậu Minh Đ, Lê Văn D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng cho nhân dân và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa bàn khu dân cư. Việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ phạm tội để xử lý và cải tạo các bị cáo tiến bộ, lao động có ích cho gia đình và xã hội.

**[2].** Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Đ là người có vai trò chính trong vụ án. Một mình trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp sau đó rủ Lê Văn D đi tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có. Bị cáo D là người biết Đ trộm cắp, tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn che dấu cùng nhau đi tiêu thụ tài sản đó. Do đó trong vụ án này vai trò của bị cáo D sẽ thấp hơn bị cáo Đ.

**[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Bị cáo Đậu Minh Đ là người có 03 tiền án đều chưa được xóa án tích, chứng tỏ là người có nhân rất xấu, đã được giáo dục nhiều lần nhưng vẫn không chịu tu dưỡng, đạo đức mà còn tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự vì gia đình bị cáo có công với cách mạng.

Còn bị cáo Lê Văn D không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu chứng tỏ là người có nhân thân tốt.

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

**[4]. Về trách nhiệm dân sự :** Bị hại đều đã nhận lại đầy đủ tài sản, không có yêu cầu thêm về bồi thường trách nhiệm dân sự nên không xét.

Đối với yêu cầu của Công ty TNHH Máy Tính P do anh Nguyễn Minh Th làm đại diện theo ủy quyền. Xét việc mua bán các tài sản, anh Thi không biết các tài sản do phạm tội mà có nên cần buộc các bị cáo cùng liên đới trả lại cho Công ty số tiền 12.000.000 đồng (trừ đi số tiền 3.937.000 đồng đã bị thu giữ) số tiền còn thiếu 8.063.000 đồng, 02 bị cáo phải tiếp tục bồi thường tương ứng với số tiền ban đầu các bị cáo chia nhau. Cụ thể bị cáo D phải có trách nhiệm bồi thường 2.400.000 đồng, bị cáo Đ có trách nhiệm bồi thường 5.663.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn D phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng bản thân bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

**[5]. Về xử lý vật chứng:**

Đối với 01 ví da màu nâu, loại ví gấp có kích thước 8 x 10 cm, khắc chữ MONTBLANG, 01 đôi giày da màu đen, loại giày lười, không dây buộc, có khắc nhãn hiệu POLO 88; 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu SamSung, IMEI: 352302061915199; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, IMEI: 355862016357794 thu giữ của Đậu Minh Đ có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần cho tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 3.937.000 đồng thu giữ của các bị cáo (trong đó thu giữ của D 2.600.000 đồng, của Đ 1.337.000 đồng) là tiền do phạm tội mà có nên cần trả lại cho Công ty TNHH Máy Tính P do anh Nguyễn Duy Th làm đại diện và không được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đối với 02 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell của anh Nguyễn Trùng P và anh Phạm Văn P hiện chưa có căn cứ. Ngày 23/6/2017, cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai đã tách tài liệu để tiếp tục điều tra làm rõ nên không xét.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Đậu Minh Đ.

Căn cứ Điều 76 ; Điều 99 ; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Đậu Minh Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đậu Minh Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/4/2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Lê Văn D.

Căn cứ Điều 76 ; Điều 99 ; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/4/2017.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo Lê Văn D.

- Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại đều đã nhận lại đầy đủ tài sản, không có yêu cầu thêm về bồi thường trách nhiệm dân sự nên không xét.

Buộc bị cáo Lê Văn D và Đậu Minh Đ phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Công ty TNHH Máy Tính P số tiền 12.000.000 đồng (được trừ số tiền 3.937.000 đồng hiện đang bị thu giữ) . Số còn lại 8.063.000 đồng các bị cáo phải tiếp tục thực

hiện (trong đó bị cáo Lê Văn D phải có trách nhiệm bồi thường 2.400.000 đồng, bị cáo Đ có trách nhiệm bồi thường 5.663.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 ví da màu nâu, loại ví gấp có kích thước 8 x 10 cm, khắc chữ MONTOLANG, 01 đôi giày da màu đen, loại giày lười, không dây buộc, có khắc nhãn hiệu POLO 88; 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu SamSung, IMEI: 352302061915199; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, IMEI: 355862016357794 thu giữ của Đậu Minh Đ.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo phiếu nhập kho số 309 ngày 05 tháng 09 năm 2017.

Trả lại Công ty TNHH Máy Tính P số tiền 3.937.000 đồng theo phiếu nộp tiền vào tài khoản số 3949 ngày 09/05/2017.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo D phải chịu 120.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Đ phải chịu 283.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về phần bồi thường cũng như hình phạt đối với các bị cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hà Nội
- VKSND Quận Hoàng Mai
- Công an Q. Hoàng Mai
- Thi hành án Q. Hoàng Mai; Sở tư pháp;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an TPHN;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Long**